

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần phiên họp giải quyết việc dân sự :

- Chủ tọa phiên họp: Bà **Dương Thị Kim Nhung** - Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Xuân** - Cán bộ Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Hương Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, TP. Đà Nẵng mở phiên họp giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực vi thụ lý số 13/2021/TB-TA ngày 28/12/2021 theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 13/2022/QĐ-DS ngày 18/12/2021 giữa :

* **Người yêu cầu: Lê Văn T**, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Tổ 36 phường A, quận S, thành phố Đ. Có mặt.

* **Người bị yêu cầu: Bà Lê Thị L**, sinh năm: 1977. Địa chỉ: K3/8 An Vĩnh, phường A, quận S, thành phố Đ.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Lê Văn T1**, sinh năm: 1933. Địa chỉ: K3/8 An Vĩnh, phường A, quận S, thành phố Đ.
2. Ông **Lê Văn T2**, sinh năm: 1964. Trú tại: Tổ 47 phường A, quận S, thành phố Đ.
3. Ông **Lê Văn N**, sinh năm: 1967. Trú tại: Tổ 24 phường A, quận S, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn T1, Lê Văn T2, Lê Văn N: ông Lê Văn T. Theo giấy ủy quyền ngày 13 tháng 01 năm 2022.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Lê Văn T yêu cầu Tòa án xác định bà **Lê Thị L**. Sinh năm: 1977. Trú tại: K3/8 An Vĩnh, phường A, quận S, thành phố Đ mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định người giám hộ cho bà Lê Thị L là ông Lê Văn T (là anh ruột của bà Lê Thị L) làm người đại diện theo pháp luật cho bà L, thực hiện các

quyền và nghĩa vụ của người giám hộ và quản lý tài sản của bà Lê Thị L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận S, nhận định:

Bà **Lê Thị L**. Sinh năm: 1977 có 04 anh, chị, em gồm: Lê Văn T2; Lê Văn N; Lê Văn T; Lê Thị B(bà B đã mất). Bà Lê Thị L hiện nay không còn làm chủ được hành vi của mình.

Tại phiên họp hôm nay, ông Lê Văn T xác định bà Lê Thị L đã mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự không có khả năng trong nhận thức, làm chủ hành vi của mình nên yêu cầu Toà án tuyên bố bà Lê Thị L mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người đại diện theo pháp luật cho bà L để gia đình có điều kiện chăm sóc, bảo vệ quyền và nghĩa vụ của bà L, quản lý tài sản của bà L và thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến bà L theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Văn T đề nghị Tòa án nhân dân quận S chỉ định Lê Văn T (anh ruột của bà Lê Thị L) làm người đại diện theo pháp luật cho bà L, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu trên của ông T thì thấy: Căn cứ vào bản kết luận giám định số 145/KLGĐ ngày 27/01/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận hiện tại, bà Lê Thị L có những biểu hiện chung: Tỉnh táo, tiếp xúc tạm; hỏi biết tên, không biết tuổi.

- Ý thức: Rối loạn.
- Cảm xúc: Không thích hợp, hay cười vô cớ.
- Tri giác: Không khai thác được ảo tưởng, ảo giác.
- Tư duy:
- + Hình thức: Tư duy chậm.
- + Nội dung: Không khai thác được hoang tưởng.
- Hành vi tác phong:
- + Hoạt động có ý chí: Giảm sút hoạt động có ý chí.
- + Hoạt động bản năng: Đêm ngủ ít, tự ăn uống được; vệ sinh cá nhân phải nhắc nhở, hỗ trợ.
- Trí tuệ: Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng.
- Trí nhớ: Giảm sút.
- Sự chú ý: Kém tập trung.
- Khám thần kinh: Không có dấu thần kinh khu trú.

Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận tại thời điểm hiện tại: Về mặt y học bà Lê Thị L chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72). Về mặt pháp luật: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự. Do đó, hiện tại bà L không nhận thức được hành vi, cần có người giám hộ. Kết quả giám định pháp y của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung phù hợp với lời trình bày của ông T và tình trạng hiện tại của bà L. Do đó yêu cầu của ông T là có căn cứ theo quy định tại điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Về việc ông T yêu cầu để ông được làm người giám hộ cho bà L, xét thấy ông T là anh trai ruột của bà L. Bên cạnh đó, ông T có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại điều 49 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu này phù hợp với quy định tại điều 46, 47, khoản 4 điều 54 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ ông T phải chịu.

Tại phiên họp hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S – Thành phố Đ phát biểu về việc Thẩm phán đã tuân theo đầy đủ pháp luật tố tụng và đề nghị:

- Áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự, Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tuyên bố bà Lê Thị L mất năng lực hành vi dân sự.
- Áp dụng điều 46, 47, 48, 49, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự, cử người giám hộ cho bà Lê Thị L là ông Lê Văn T (là anh trai ruột của bà Lê Thị L).

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 370, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.
 - Áp dụng các Điều 22, 46, 47, 54, 57, 58 và 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.
1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Văn T về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Bà **Lê Thị L**. Sinh năm : 1977.

Trú tại: K3/8 An Vĩnh, phường A, quận S, thành phố Đ mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định ông Lê Văn T làm người giám hộ cho bà Lê Thị L. Ông Lê Văn T thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật Dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ ông Lê Văn T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003113 ngày 28/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP - Đà Nẵng.

Lệ phí giám định pháp y tâm thần ông Lê Văn T tự nguyện chịu. (ông T đã nộp và thanh toán xong khoản lệ phí này).

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG